

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số 75/2024/HS-ST
Ngày 13/05/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà;

Bà Nguyễn Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt – Thư ký Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Thu Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 05 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm thuộc trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 04 năm 2024 theo Quyết định đưa ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 04 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Trọng A**, sinh năm 2005; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Khu phố A1, phường A2, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Trọng A3 và con bà Ngô Thị A4; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 10/01/2024, tạm giữ từ ngày 11/01/2024, đến ngày 20/01/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần thuộc Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

2. **Nguyễn Công B**, sinh năm 2005; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số nhà B1, Khu phố B2, phường B3, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Công B4 và con bà

Trần Thị B5; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 11/01/2024, đến ngày 20/01/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần thuộc Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Thanh C, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn C1, xã C2, huyện K, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 10/01/2024, tổ công tác Công an xã C2 thuộc Công an huyện K làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát, khi đến khu vực trước quán Bi-A Nghiền Cafe tại đường Nguyễn Công Chất thuộc địa phận thôn Thượng, C2, K, Hà Nội phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Trọng A đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng Nguyễn Thanh C, sinh năm 1990; ĐKKHKT: Thôn C1, xã C2, K, Hà Nội.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Trọng A:

- 01 túi nilông màu trắng bên trong có chứa: 04 viên nén hình vuông màu vàng trên mặt mỗi viên dập chìm chữ f và tinh thể màu trắng.
- 01 túi nilông màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, bên trong lắp sim liên lạc số 0334683538, điện thoại đã qua sử dụng.
- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, BKS: 99B1-163.72, số máy: HC12E-2930574.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thanh C:

- Số tiền 2.550.000 đồng;
- 01 điện thoại di động Nokia màu đen, bên trong có lắp sim liên lạc 0335719241, máy cũ đã qua sử dụng.

Ngày 12/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Trọng A tại Khu phố A1, phường A2, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh nhưng không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 664A/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- 04 viên nén hình vuông màu vàng, trên mặt mỗi viên dập chìm chữ f đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 1,608 gam. Tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine khối lượng: 0,435 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,272 gam.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Trọng A và đối tượng Nguyễn Thanh C khai nhận: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 10/01/2024, khi A đang ở nhà tại khu phố A1, phường A2, TP. Từ Sơn, Bắc Ninh thì C dùng số thuê bao: 0335719241 gọi đến số thuê bao 0334683538 của A để hỏi mua 04 viên ma túy “Kẹo” và nửa chỉ ma túy “Ke”. A đồng ý và báo giá tổng số tiền mua ma túy là 2.550.000 đồng, hẹn địa điểm giao dịch mua bán ma túy tại cây xăng đối diện đường Đặng Công Chất, thị trấn Yên Viên, K. Sau đó, A liên hệ với Nguyễn Công B, sinh năm 2005; ĐKHKT: Số nhà B1 khu phố B2, phường B3, thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh qua tài khoản mạng xã hội Facebook để mua 04 viên ma túy “Kẹo” và 01 chỉ ma túy “Ke” với tổng số tiền là 2.600.000 đồng. Sau đó, A điều khiển xe máy BKS: 99B1-163.72 đến gần khu vực cổng khu phố A5, phường B3, thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh để mua ma túy của B. Tại đây, B đưa cho A 01 túi nilong màu trắng bên trong có 04 viên nén hình vuông, màu vàng là ma túy “Kẹo” và 01 túi nilong màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy “Ke”, nhưng A chưa thanh toán trả tiền cho B. Sau khi mua được ma túy của B, A chia một nửa số ma túy “Ke” để vào túi nilong chứa 04 viên ma túy “Kẹo” sau đó cất vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc để mang đi bán cho C, một nửa số ma túy “Ke” còn lại A để trong túi quần phía trước bên phải đang mặc. Khi A đến khu vực cây xăng đối diện đường Đặng Công Chất, A gọi điện thoại cho C thì C bảo đến quán Bi-A Nghiền Cafe tại cuối đường Đặng Công Chất thuộc địa phận xã C2, K. Tại đây, khi C đang đưa tiền cho A, A đang chuẩn bị cầm tiền và đưa ma túy cho C thì tổ công tác phát hiện kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng. Tại chỗ A tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an 01 túi nilong màu trắng bên trong có chứa 04 viên nén hình vuông, màu vàng, trên mặt mỗi viên có dập chìm chữ f và tinh thể màu trắng từ túi áo khoác bên trái phía trước của A đang mặc và 01 túi nilong màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng từ túi quần bên phải phía trước của A đang mặc. Quá trình Cơ quan Công an kiểm tra đối với C thì C tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an số tiền 2.550.000 đồng và khai nhận đó là tiền của C dùng để mua ma túy của A nhưng

chưa kịp đưa thì bị cơ quan Công an kiểm tra. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Qua truy xét, xác định đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Trọng A là Nguyễn Công B, sinh ngày 26/7/2005; ĐHKHKT: Số nhà B1 khu phố B2, phường B3, thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với B để điều tra, xác minh.

Thu giữ của Nguyễn Công B:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision đeo BKS: 99B1-362.30, số khung: RLHJF5812GY538272;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng, trong lắp sim liên lạc số 0987967541.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Công B khai nhận: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 10/01/2024, Nguyễn Trọng A gọi cho B qua tài khoản ứng dụng Messenger Facebook để hỏi mua của B 04 viên ma túy “Kẹo” cùng với một chỉ ma túy “Ke”. B đồng ý, đồng thời báo giá tổng số tiền mua ma túy là 2.600.000 đồng và hẹn địa điểm giao dịch ở gần cổng khu phố A5, phường B3, thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh. Sau đó, B mượn xe máy kiểu dáng Honda Wave màu tím không gắn biển kiểm soát của người bạn tên là A6 (cùng nơi làm việc) điều khiển xe máy trên đi đến khu vực Cầu A7, phường A2, thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh, tại đây B gặp một người đàn ông không rõ nhân thân và mua của người đàn ông này 04 viên ma túy “Kẹo” với giá 300.000 đồng/viên cùng với 01 chỉ ma túy “Ke” với giá 1.100.000 đồng. Người đàn ông đồng ý, sau đó B đưa số tiền 2.300.000 đồng và người này đưa lại cho B 01 túi nilong màu trắng bên trong có chứa 04 viên ma túy “Kẹo” có đặc điểm là hình vuông màu vàng, trên bề mặt mỗi viên có dập chìm chữ f; 01 túi nilong màu trắng bên trong có chứa ma túy “Ke”. Sau đó, B điều khiển xe máy đi về hướng phường B3, thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh. Khi B đi đến gần cổng làng khu phố A5, phường B3, thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh thì B gọi điện cho A đến để giao dịch mua bán ma túy. Khi A đi đến nơi, B đưa 02 túi nilong có chứa ma túy vừa mua của người đàn ông cho A và nói trả tiền sau. Sau đó, B điều khiển xe máy đi làm việc tại số nhà A8 A9, phường A10, thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh. Khoảng 14 giờ ngày 11/01/2024, B đang đỗ chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision đeo BKS: 99B1-362.30 ở ven đường A11, phường B3, thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh, thì Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K mời về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra, B khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình với Nguyễn Trọng A. Đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Công B, ngày 01/4/2024, cơ quan CSĐT- Công an thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh có Công văn số

459/CV-CQĐT đồng ý đề cơ quan CSĐT- Công an huyện K, Hà Nội khởi tố điều tra xử lý bị can B theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Công B tại Số nhà B1, Khu phố B2, phường B3, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh nhưng không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Công B, do không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Thanh C là người mua ma túy của Nguyễn Trọng A để sử dụng nhưng chưa nhận được ma túy, qua xét nghiệm âm tính với chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

Đối với đối tượng A6(người cho B mượn xe máy để B đi mua ma túy) do không xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không có căn cứ xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, bên trong lắp sim liên lạc số 0334683538, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Trọng A; số tiền 2.550.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, bên trong có lắp sim liên lạc 0335719241, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của đối tượng Nguyễn Thanh C liên quan hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã thu giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, BKS: 99B1-163.72, số máy: HC12E-2930574 thu giữ của Nguyễn Trọng A. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của chị Vy Thị Mỹ D, sinh năm 1992; ĐKHKT: Khu phố A1, phường A2, Từ Sơn, Bắc Ninh. Ngày 10/01/2024, chị D không biết Nguyễn Trọng A mượn xe để đi mua bán ma túy. Ngày 18/03/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả lại chiếc xe máy trên cho chị D. Chị D nhận lại xe không có ý kiến thắc mắc gì.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision đeo BKS: 99B1-362.30, số khung: RLHJF5812GY538272 thu giữ của Nguyễn Công B. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của chị Trần Thị E, sinh năm 1986; ĐKHKT: E1, phường B3, thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 18/03/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra E định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả lại chiếc xe máy trên cho chị E. Chị E nhận lại xe không có ý kiến thắc mắc gì.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng, trong lắp sim liên lạc số 0987967541 thu giữ của Nguyễn Công B liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã thu giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trọng A và Nguyễn Công B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKSGL ngày 08 tháng 04 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Trọng A và bị cáo Nguyễn Công B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Trọng A từ 28 tháng đến 32 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2024; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Công B từ 32 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2024; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu huỷ số ma túy thu giữ của các bị cáo; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, bên trong lắp sim liên lạc số 0334683538, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Trọng A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng, trong lắp sim liên lạc số 0987967541 thu giữ của bị cáo Nguyễn Công B; số tiền 2.550.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, bên trong có lắp sim liên lạc 0335719241, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của đối tượng Nguyễn Thanh C là phương tiện, tiền bạc liên quan đến hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra Công an huyện K đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên không xét.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, các bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức rõ hành vi

của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện K và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Thanh C vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của anh C không gây trở ngại cho việc xét xử. Theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh C.

[3] *Về hành vi phạm tội và tội danh:*

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 10/01/2024, tại khu vực cổng khu phố A5, phường B3, thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh, bị cáo Nguyễn Công B đã có hành vi bán 1,608 gam ma túy loại MDMA và 0,707 gam ma túy loại Ketamine cho Nguyễn Trọng A để thu lời bất chính.

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 10/01/2024, tại khu vực trước quán Bi-A Nghiên Cafe tại đường Nguyễn Công Chất thuộc địa phận thôn Thượng, C2, K, Hà Nội, bị can Nguyễn Trọng A đã có hành vi bán 1,608 gam ma túy loại MDMA và 0,435 gam ma túy loại Ketamine cho Nguyễn Thanh C để thu lời bất chính. Ngoài ra, bị cáo A còn cất giữ 0,272gam ma túy loại Katamine để bán kiếm lời thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được

hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:*

[4.1] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. MDMA và Ketamine là các chất ma túy rất độc hại, tàn phá và huỷ hoại sức khoẻ con người, là một trong những nguyên nhân chính phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác trong đời sống xã hội. Trong những năm qua, tội phạm về ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội diễn biến rất phức tạp, Nhà nước, các cấp chính quyền và Đoàn thể rất quan tâm và nỗ lực tuyên truyền, giáo dục về tác hại của ma túy, kêu gọi toàn dân tích cực tham gia phòng chống tệ nạn về ma túy và tội phạm ma túy. Các bị cáo nhận thức được đầy đủ về tác hại của ma túy nhưng vẫn tham gia mua bán trái phép nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa chung; góp phần đấu tranh phòng chống tệ nạn và các tội phạm về ma túy trong đời sống xã hội.

[4.2] *Về nhân thân các bị cáo:*

Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Như vậy, các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tổng hợp nhận định ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo việc răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện K tại phiên tòa là phù hợp.

[4.5] *Về hình phạt bổ sung:*

Các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại

khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên toà thể hiện: Các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, bên trong lắp sim liên lạc số 0334683538, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Trọng A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng, trong lắp sim liên lạc số 0987967541 thu giữ của bị cáo Nguyễn Công B; số tiền 2.550.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, bên trong có lắp sim liên lạc 0335719241, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của đối tượng Nguyễn Thanh C là phương tiện, tiền bạc liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Cơ quan điều tra Công an huyện K đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên không xét.

[6] *Về án phí*: Các bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] *Về các nội dung khác*:

Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Công B do không xác định được nhân thân, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng A6(người cho B mượn xe máy để B đi mua ma túy) do không xác định được nhân thân, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Thanh C là người mua ma túy của Nguyễn Trọng A để sử dụng nhưng chưa nhận được ma túy, qua xét nghiệm âm tính với chất ma túy, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công B và bị cáo Nguyễn Trọng A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. *Về hình phạt*:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Công B 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2024.

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo B.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng A 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2024.

2.4. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo A.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3.1. Tịch thu, tiêu huỷ: Ma túy loại MDMA, khối lượng 1,204 gam (đã trừ trích mẫu để giám định 0,404gam) và ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,362 gam (đã trừ trích mẫu để giám định 0,073gam) thu giữ của bị cáo Nguyễn Trọng A, đựng trong 01 phong bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Trọng A, cán bộ Công an huyện K và Giám định viên, do Phòng PC09 - Công an thành phố Hà Nội hoàn lại sau giám định;

3.2. Tịch thu, tiêu huỷ: Ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,201 gam (đã trừ trích mẫu để giám định 0,071gam) thu giữ của bị cáo Nguyễn Trọng A, đựng trong 01 phong bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Trọng A, cán bộ Công an huyện K và Giám định viên, do Phòng PC09 - Công an thành phố Hà Nội hoàn lại sau giám định;

3.3. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, bên trong lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Trọng A;

3.4. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng, trong lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Công B;

3.5. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của đối tượng Nguyễn Thanh C;

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 22/04/2024.

3.6. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 2.550.000 đồng thu giữ của đối tượng Nguyễn Thanh C;

Số tiền 2.550.000 đồng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện K đang quản lý theo Biên lai thu tiền số 0003890 ngày 24/04/2024.

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Bị cáo Nguyễn Công B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Trọng A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Thanh C có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND phường A2 và UBND phường B3 (thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Như Trọng